

II. LỚP 11

UNIT 1: THE GENERATION GAP

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Agree/ disagree with sb	Đồng tình/ không đồng tình với ai
2	Allow/ permit sb to do st - let sb do st Allow/ permit doing st	Cho phép ai làm gì Cho phép làm gì
3	Be busy doing st Be busy with st	Bận làm gì Bận việc gì
4	Be independent of Depend on/ be dependent on	Độc lập, tự chủ Phụ thuộc vào
5	Be kind to sb Be kind of sb	Tốt với ai Lòng tốt của ai
6	Be pleased with st	Hài lòng với cái gì
7	Be related to	Có liên quan tới
8	Break rules	Phá vỡ quy định, quy tắc
9	Compare sb/ st with sb/ st	So sánh ai/ cái gì với ai/ cái gì
10	Complain to sb about st	Phàn nàn với ai về việc gì
11	Consist of	Bao gồm
12	Distract sb from st/ doing st	Làm ai sao nhãng khỏi cái gì/ trong việc làm gì
13	Expect (sb) to do st	Mong đợi/ kì vọng (ai đó) làm gì
14	Extended family Nuclear family	Đại gia đình Gia đình hạt nhân (gồm hai thế hệ: bố mẹ và con cái)
15	Follow in one's footsteps	Tiếp bước ai
16	Follow one's advice	Nghe theo lời khuyên của ai
17	Forbid sb to do st	Cấm ai làm gì
18	Force sb to do st	Ép ai làm gì
19	Get into conflict with sb	Mâu thuẫn với ai
20	Grow up Bring up	Lớn lên Nuôi dưỡng
21	Help (sb) do/ to do st Help sb with st	Giúp (ai) làm gì Giúp ai bằng việc gì
22	Impose st on sb	Áp đặt cái gì cho ai
23	Interact with sb	Tương tác/ giao tiếp với ai

24	Judge sb by one's appearance	<i>Đánh giá ai qua vẻ bề ngoài</i>
25	Learn st from sb	<i>Học hỏi cái gì từ ai</i>
26	Make friends with sb	<i>Kết bạn với ai</i>
27	Make up one's mind Change one's mind	<i>Quyết định Thay đổi ý định</i>
28	Objection/ object to st/ doing st	<i>Phản đối cái gì/ làm gì</i>
29	Order sb to do st	<i>Ra lệnh cho ai làm gì</i>
30	Rather than	<i>Hơn là/ thay vì</i>
31	Regardless of	<i>Bất kể</i>
32	Sb need to do st St need doing/ to be done	<i>Ai đó cần phải làm gì Cái gì cần thiết được làm</i>
33	Set a time for sb	<i>Lên lịch/ quy định về thời gian cho ai làm gì</i>
34	Sympathize with sb	<i>Cảm thông với ai</i>
35	Table manners	<i>Quy tắc bàn ăn</i>
36	Try/ do one's best (to do st)	<i>Cố gắng hết sức (làm gì)</i>
37	Warn sb not to do st = warn sb against doing st	<i>Cảnh báo ai không làm gì</i>
38	Worry about st = be worried about st	<i>Lo lắng về cái gì</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- Before we make a decision, we need _____ our options.
A. to considering B. to consider C. considering D. consider
- The Internet has enabled people to _____ with each other more quickly.
A. interconnect B. interlink C. interact D. intervene
- We expected _____ her here, but I guess she decided not to come.
A. to see B. seeing C. to be seen D. being seen
- You're not allowed _____ when the red flag is flying.
A. to swim B. swimming C. swim D. to be swim
- A(n) _____ consists not only of parents and children but also of other relatives, such as grandparents and unmarried aunts and uncles.
A. nuclear family B. nuclear house C. extended family D. extended house
- Hospitals are being forced _____ departments because of a lack of money.
A. closing B. being closed C. to closing D. to close
- Once he made _____ his mind to do something, nothing could stop him.
A. over B. in C. up D. off
- You need to set a time _____ a family talk and stick to the schedule.
A. on B. for C. with D. about
- My mother always worries _____ me when I don't come home by midnight.

- A. of B. about C. for D. in
10. The shopkeeper warned the boys not _____ their bicycles against his windows.
A. to lean B. leaning C. to leaning D. being leaned
11. He's not afraid to learn _____ his mistakes.
A. about B. by C. from D. with
12. Your father is very kind _____ David.
A. with B. for C. to D. in
13. He's a very influential person because he can make other workers _____ his advice.
A. follow B. watch C. attend D. comply
14. When I was a child, my mother used to teach me table _____.
A. manners B. rules C. problems D. norms
15. Although we like his plan in general, we don't _____ with him on every issue.
A. take B. except C. agree D. accept
16. You shouldn't judge a person by their _____ because you don't know their story.
A. shape B. dimension C. appearance D. size
17. After graduating from university, I want to _____ my father's footsteps.
A. follow in B. succeed in C. go after D. keep up
18. I quite sympathize _____ you for your losses _____ the stock market!
A. with - on B. for - off C. over - in D. at - upon
19. The staffs were doing their _____ in horribly cramped and noisy conditions.
A. better B. good C. best D. well
20. I got into _____ with Tiffany when she found out that I had started that rumor about her.
A. warfare B. discrimination C. gap D. conflict
21. We were very _____ with the high level of participation in the charity events.
A. please B. pleased C. pleasure D. pleasant
22. Their parents try to _____ their choices of university or career on them regardless of their children's preference.
A. object B. obey C. impose D. forbid
23. He's obviously really embarrassed about it because he forbade me _____ anyone.
A. to tell B. telling C. to telling D. being told
24. State agencies were ordered _____ all nonessential energy use.
A. to cut B. cutting C. to be cut D. to have cut
25. I want to make _____ with all the people I am going to work with.
A. counterparts B. peers C. friends D. colleagues
26. Older people _____ of a large proportion of those living in poverty.
A. comprise B. consist C. compose D. compound
27. The infection is _____ an injury he suffered last year.
A. related to B. interested in
C. paid all attention to D. expressed interest to

28. The \$10,000 loan from the bank helped her _____ her own business.
A. to start **B. being started** **C. to have started** **D. starting**
29. All our agents are currently _____ with other customers.
A. buried **B. busy** **C. absorbed** **D. helping**
30. The law applies to everyone _____ of race, creed, or colour.
A. disrespectful **B. regardless** **C. considering** **D. in spite**
31. I have no objection to _____ to your story again.
A. hear **B. be heard** **C. listening** **D. listen**
32. Charles Dickens was born near Portsmouth, Hampshire on 7 February 1812, but relocated to and _____ in Camden Town in London.
A. grew up **B. came back** **C. called away** **D. left out**
33. The hotel certainly compared favourably _____ the one we stayed in last year.
A. between **B. among** **C. with** **D. on**
34. If the service was so bad why didn't you _____ to the manager?
A. complain **B. exchange** **C. account** **D. arrange**
35. It was essential for him to be financially _____ of his parents, so he decided to find a part-time job.
A. dependable **B. independent** **C. undependable** **D. dependent**
36. Their success is based on innovative products and the confidence to break the
A. etiquettes **B. forms** **C. patterns** **D. rules**
37. Using smart phones in class can distract students _____ studying.
A. for **B. to** **C. with** **D. from**
38. They would like to wait for the group to decide _____ making individual decisions.
A. rather than **B. other than** **C. prefer to** **D. better than**

UNIT 2: RELATIONSHIPS

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A single-sex school	Trường học chỉ cho nam hoặc nữ
2	An opposite-sex friend	Người bạn khác giới
3	Be anxious about st	Lo lắng về điều gì
4	Be in a romantic relationship	Quan hệ yêu đương
5	Be reconciled with sb = reconcile with sb	Hòa giải/ làm hòa với ai
6	Be strict with sb	Nghiêm khắc với ai
7	Be willing to do st	sẵn lòng làm gì
8	Be/ get in trouble with sb/ st = have trouble with sb/ st	Gặp rắc rối với ai/ cái gì
9	Be/ keep on good terms with sb = have a good relationship with sb = get on well with sb	Có mối quan hệ tốt với ai, hòa hợp với ai
10	Be/ make friends with sb	Kết bạn với ai
11	Break up with sb	Chấm dứt quan hệ với ai
12	Cheat in the exam	Gian lận trong thi cử
13	Confide st to sb	Thổ lộ cái gì với ai
14	Deal with	Giải quyết, xử trí
15	Drop out of	Bỏ cuộc
16	Encourage sb to do st	Khuyến khích ai làm gì
17	Engage sb in st	Lôi kéo ai đó tham gia cái gì
18	Get involved in st	Đính líu tới; tham gia vào
19	Get one's permission to do st	Xin phép ai làm gì
20	Give sb advice	Cho ai lời khuyên
21	Have a date with sb	Hẹn hò với ai
22	Have confidence in sb	Tin tưởng vào ai
23	In the company of sb	Đồng hành cùng ai
24	Judge sb by one's appearance	Đánh giá ai qua vẻ bề ngoài của họ
25	Keep secret	Giữ bí mật
26	Lend a sympathetic ear to sb	Lắng nghe ai một cách cảm thông
27	Make jokes about st = make fun of sb	Trêu chọc, châm chọc về điều gì
28	Meet face to face	Gặp mặt trực tiếp
29	Promise to do st	Hứa làm gì
30	Say hello to sb Say goodbye to sb	Chào ai Tạm biệt ai

31	Shout at sb	<i>La mắng ai</i>
32	Sooner or later	<i>Sớm muộn gì</i>
33	Start a relationship with sb = strike up a friendship with sb	<i>Bắt đầu mối quan hệ với ai</i>
34	Stay awake	<i>Thức</i>
35	Stay away from sb	<i>Xa lánh ai</i>
36	Turn into	<i>Biến thành</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- My parents were very strict _____ me when I was young.
A. with B. for C. on D. of
- He's never been _____ trouble _____ his teachers before.
A. at - to B. on - for C. under - of D. in - with
- How could he be so tactless as to _____ funerals when her father's just died?
A. make jokes about B. take a joke
C. get the joke D. see the joke
- They always kept on good _____ with their next-door neighbors for the children's sake.
A. terms B. relations C. relationship D. will
- He gets really jealous if his girlfriend _____ a friendship with another man.
A. stamps out B. stretches away C. struggles on D. strikes up
- Instead of simply punishing them, the system encourages offenders _____ their behavior.
A. to modifying B. to modify C. modifying D. modify
- I would _____ that guy if I were you, he has a screw loose.
A. get away with B. throw out C. stay away from D. give away
- She's been promising _____ back the money for six months, but I reckon she's just stringing me along.
A. to pay B. paying C. to paying D. to be paid
- Young college and university students _____ helping the poor who have suffered badly in wars or natural disasters.
A. get involved in B. interfere with C. join hands D. come into
- She decided to _____ the rat race because she couldn't stand working 60 hours a week.
A. come between B. hang over C. drop out of D. fall in with
- _____ she's going to realize what a mistake she's made.
A. At the end B. Sooner or later C. At last D. In time
- It is imperative to meet face _____ face with the client.
A. to B. by C. on D. with
- Phil is always making snide comments, but I refuse to let him engage me _____ an argument.
A. about B. of C. in D. into
- Some of the patients were screaming and shouting _____ the nurse.

- A. to B. at C. with D. for**
15. If you're in a romantic _____, you can make it easy to idealize your partner's best traits.
A. link B. bond C. relationship D. connection
16. If I had noticed him, I would have said hello _____ him.
A. to B. upon C. for D. with
17. _____ are institutions of learning where students of the same gender are educated in different classrooms and schools.
A. Single-sex schools B. Mixed Schools
C. Eco-schools D. Co-educational schools
18. How do you _____ during boring lectures?
A. stay away B. stay out C. stay on D. stay awake
19. He went to the cinema at least once a week, in the _____ of Susan or his young male friends.
A. organization B. corporation C. company D. business
20. I'm so sad to hear that Mara _____ with John - I thought those two would be together forever.
A. got out B. let out C. took in D. broke up
21. You couldn't _____ any secrets even for an hour in that little town.
A. keep B. get C. learn D. hear
22. I don't have much _____ in him after his behavior in recent months.
A. confidence B. self-confidence C. presumption D. pride
23. Tom really needed to _____ his inner fears to someone.
A. show B. impress C. confide D. leak
24. We had to get permission from the city _____ an extension to our house.
A. to building B. to build C. building D. being built
25. If you don't want the job, there's no end of people willing _____ your place.
A. taking B. to be taken C. to have taken D. to take
26. I am now _____ with two of my estranged siblings - not just my older brother, but my sister, whom I hadn't spoken to for 17 years.
A. reconciled B. contactable C. truthful D. opposed
27. I'm sure your bank manager will lend you a _____ ear when you explain the situation to him.
A. merciful B. sympathetic C. compassionate D. pitiful
28. It is wrong of you to judge other people by their _____.
A. shape B. dimension C. appearance D. size
29. Knowing that my father is very rich, she tries to make _____ with me.
A. compatriots B. peers C. friends D. colleagues
30. The drought has made farmers _____ about the harvest.
A. worried B. curious C. anxious D. troubled
31. According to some stories, werewolves are people who _____ wolves every time there is a full moon.
A. change over B. get down C. lead on D. turn into

32. I have a _____ with a girl I met recently tonight.
A. date **B. day** **C. daily** **D. time**
33. My teacher always _____ me advice to choose suitable career in the future.
A. takes **B. gives** **C. seeks** **D. ignores**
34. The sales assistants are trained to _____ customer complaints in a friendly manner.
A. deal with **B. keep down** **C. come around** **D. fit out**
35. Any candidates caught _____ in the examination will be disqualified.
A. cheating **B. deceiving** **C. conjuring** **D. deluding**

UNIT 3: BECOMING INDEPENDENT

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Advice/ ability/ ambition/ anxiety/ dream/ chance/ failure/ permission/ request/ wish/ way/ demand/ determination/ offer/ willingness + to do (st)	Lời khuyên/ khả năng/ tham vọng/ lo âu/ giấc mơ/ cơ hội/ thất bại/ cho phép/ yêu cầu/ mong ước/ cách/ nhu cầu/ quyết tâm/ đề nghị/ sự sẵn lòng làm gì
2	At a loss	Lúng túng, bối rối, luống cuống
3	Be afraid of st Be afraid of doing st = be afraid to do st	E sợ cái gì E sợ làm gì
4	Be determined to do st	Quyết tâm làm gì
5	Be disappointed to do st Be disappointed with sb Be disappointed at + doing (st) Be disappointed at/ about/ by st	Thất vọng về hành động gì Thất vọng về ai Thất vọng về hành động nào đó Thất vọng về cái gì
6	Be easy/ difficult for sb to do st	Dễ/ khó cho ai để làm gì
7	Be glad/ happy to do st	Vui sướng khi được làm gì
8	Be independent of	Tự chủ, độc lập
9	Be lucky to do st	May mắn khi được làm gì
10	Be motivated to do st	Được khích lệ làm gì
11	Be necessary/ unnecessary for sb to do st	Cần thiết/ không cần thiết cho ai làm gì
12	Be pleased to do st	sẵn lòng, vui mừng, vui vẻ được làm cái gì
13	Be proud of doing st = be proud to do st	Tự hào được làm gì
14	Be reasonable/ unreasonable to do st	Hợp lí/ không hợp lí để làm gì
15	Be responsible for st/ doing st	Chịu trách nhiệm về cái gì/ làm gì
16	Be sorry to do st Be sorry for/ about st	Rất xin lỗi khi phải làm gì Rất tiếc về điều gì
17	Be surprised at/ by sb/ st	Ngạc nhiên với ai/ cái gì
18	Be surprised to do st	Ngạc nhiên để làm gì
19	Cope with	Đối chọi với
20	Dream of/ about doing st	Mơ ước làm gì
21	Figure out	Đoán, tìm hiểu, luận ra
22	Find it + adj + to do (st)	Nhận thấy nó như thế nào để làm gì
23	Find solutions to st	Tìm ra giải pháp cho cái gì
24	Get along well with = get on well with = have a good relationship with sb	Có mối quan hệ tốt với ai/ hòa hợp với ai
25	Give sb advice to do st	Đưa cho ai lời khuyên làm gì

26	Informed about/ of st	<i>Có hiểu biết, am hiểu về cái gì</i>
27	It is (im)possible to do st	<i>Hoàn toàn không/ Có thể làm gì</i>
28	It's (un)likely to do st	<i>Không (vẫn có thể xảy ra nhưng thấp)/ Có thể làm gì</i>
29	Lead an independent life	<i>Có cuộc sống độc lập</i>
30	Make a decision (to do st)	<i>Quyết định (làm gì)</i>
31	Make an effort to do st = Attempt/ try to do st	<i>Cố gắng làm gì</i>
32	Make plans	<i>Lên kế hoạch</i>
33	Manage to do st	<i>Xoay sở để làm gì</i>
34	Meet/ miss deadlines	<i>Kịp/ trễ hạn</i>
35	On one's own = by oneself	<i>Tự mình, một mình</i>
36	Rather than	<i>Hơn là</i>
37	Rely on sb for st	<i>Phụ thuộc vào ai để lấy cái gì</i>
38	Remind sb of st Remind sb about st	<i>Gợi cho ai nhớ tới cái gì Nhắc nhở ai về việc gì</i>
39	Set (sb) a goal	<i>Đặt ra mục tiêu (cho ai)</i>
40	Strive for st	<i>Cố gắng để đạt điều gì</i>
41	Struggle to do st	<i>Chật vật, cố gắng, đấu tranh làm gì</i>
42	Suffer from	<i>Khổ sở, mắc phải</i>
43	Teach sb to do st	<i>Dạy ai làm gì</i>
44	Tend to do st = have a tendency to do st	<i>Có khuynh hướng làm gì</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- Thank you for your kind offer _____ dinner at your apartment. It was excellent.
A. having B. to have C. had D. have
- I feel very proud _____ an important part of the English club.
A. to be B. of be C. being D. is
- She left a message with a request _____ in the contract.
A. not to sign B. not sign C. to not sign D. don't sign
- It's _____ for us to submit the project on time as it's really difficult.
A. possible B. simple C. impossible D. compulsory
- It would be unreasonable _____ him _____ you money if you didn't pay it back.
A. to expect - lend B. to expect - to lend
C. expect - to lend D. expecting - lend
- His ability _____ mathematics in a short time is wholly admirable.
A. not to work out B. work out C. to work out D. working out
- We're disappointed _____ that our sales have declined sharply in the last 2 months.
A. to hear B. to heard C. not to hear D. hearing

8. After failing many times in _____ a new dish, she made a decision _____.
A. creating - giving up B. to create - to give up
C. to create - give up D. creating - to give up
9. My father made a determined effort _____ a new company.
A. to setting up B. to set up C. setting up D. set up
10. It is _____ for him to enjoy the party because he's fairly busy now.
A. unlike B. likeable C. likely D. unlikely
11. I'm sorry _____ that your enterprise has been declared bankrupt.
A. to hear B. for hearing C. hear D. hearing
12. She can learn to observe herself, _____ what she does easily and what takes more work.
A. watching out B. selling out C. figuring out D. standing out
13. When getting into trouble, Jack never _____ on other people for help. He always solves them on his own.
A. determines B. influences C. relies D. manages
14. He suffered _____ serious depression after losing his beloved pet.
A. in B. from C. with D. for
15. It was essential for him to be financially _____ of his parents, so he decided to find a part-time job.
A. dependent B. independent C. dependable D. undependable
16. I was encouraged to _____ for the grandest prize in the dancing competition.
A. try B. strive C. reach D. achieve
17. He _____ me about the lecture yesterday. Otherwise, I would have missed it completely.
A. demanded B. approached C. said D. reminded
18. When being assigned difficult exercises, Lan always _____ to complete them without any help from her teacher.
A. wants B. manages C. desires D. finds
19. In spite of being the new resident in this area, he always tries to _____ with his neighbours.
A. catch up B. go in C. put up D. get along well
20. The government found it very difficult to _____ with the rising unemployment.
A. try B. cope C. reduce D. increase
21. Nam is considered to be the best student in our class because he's not only good at learning but also well-informed _____ everything around the world.
A. about B. in C. on D. at
22. He attempted _____ through a window.
A. to escaping B. to escape C. escaping D. escape
23. It's very pleasant _____ on the beach in summer.
A. lie B. to lie C. lay D. lying
24. These days, many people _____ leading an independent life.
A. attempt to B. work on C. strive for D. head for

25. Many would consider _____ with stress to be an important life skill.
A. facing **B. solving** **C. coping** **D. encountering**
26. Living independently means that young people have to be _____ for their own life.
A. reliable **B. responsible** **C. decisive** **D. self-reliant**
27. Most young people want to _____ an independent life without being influenced by anyone.
A. lay **B. put** **C. lead** **D. bring**
28. My parents are glad _____ my success in finding a job after graduation.
A. to see **B. seeing** **C. see** **D. saw**
29. It isn't _____ for him to take charge of the financial burden on his family.
A. boring **B. expensive** **C. easy** **D. mind**
30. My teacher always gives me advice _____ suitable career in the future.
A. choosing **B. to choose** **C. choose** **D. not to choose**
31. We're _____ to announce that you were selected to be our new faculty manager.
A. happily **B. unhappy** **C. happiness** **D. happy**
32. It is unnecessary for _____ to do this task. It's not ours.
A. we **B. us** **C. they** **D. our**
33. I found it truly _____ to hear that Mr. Kim had been appointed to the committee.
A. surprise **B. surprised** **C. surprising** **D. surprisingly**
34. Don't be afraid _____ me if you have any further queries.
A. not to ask **B. asking** **C. to asking** **D. to ask**
35. I find living in the city very _____.
A. stressful **B. stressfully** **C. stress** **D. stressed**
36. I dream _____ living on a tropical island.
A. of **B. off** **C. for** **D. at**
37. She cannot _____ a solution to the problem.
A. give **B. provide** **C. create** **D. find**
38. I think I'd like to stay at home this evening rather than _____ out.
A. going **B. go** **C. to go** **D. to going**
39. I'm afraid you've _____ the deadline - the deadline for applications was 30 May.
A. missed **B. met** **C. got** **D. lost**
40. The Government will struggle _____ its target of 15% of electricity from renewables.
A. to achieving **B. achieve** **C. to achieve** **D. achieving**
41. Bridget learned to tie her shoes _____ her own when she was three.
A. in **B. on** **C. at** **D. about**
42. Children tend _____ unsettled if you keep on changing their routine.
A. to get **B. getting** **C. to getting** **D. get**
43. It's best to set realistic _____ that you can achieve.
A. aims **B. goals** **C. purposes** **D. objectives**

44. I was so embarrassed that I was at a _____ for words.

A. loss

B. failure

C. loser

D. reduction

45. Children from an underprivileged family background are statistically more _____ to become involved in crime.

A. possible

B. probable

C. able

D. likely

UNIT 4: CARING FOR THOSE IN NEED

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Achieve a goal	Đạt mục tiêu
2	Be/ get involved in	Tham gia vào
3	Break down	Chia nhỏ ra
4	Call for	Kêu gọi, cần, đòi hỏi
5	Cognitive impairment	Suy giảm nhận thức
6	Donate st to sb/ st = make a donation to sb/ st	Quyên góp cái gì cho ai/ cái gì
7	Dress up	Cải trang, đóng giả
8	Extra-curricular activity	Hoạt động ngoại khóa
9	Get over = recover from	Bình phục, vượt qua
10	Give away	Phân phát, tặng, tiết lộ
11	Have attitudes to/ towards	Có thái độ đối với
12	Have difficulty (in) doing st	Gặp khó khăn trong việc làm gì
13	Hearing loss	Mất thính giác
14	In need of	Cần
15	Integrate in	Hòa nhập vào
16	Launch a campaign to do st	Phát động một chiến dịch để làm gì
17	Make friends with sb	Kết bạn với ai
18	Raise awareness about/ of st	Nâng cao nhận thức về cái gì
19	Raise money for st/ doing st	Quyên góp tiền cho cái gì/ làm gì
20	Show respect for sb/ st	Thể hiện sự tôn trọng đối với ai/ cái gì

II. PRACTICE EXERCISES

- The data _____ down into three main categories.
A. breaks B. turns C. puts D. went
- The division has _____ its goal of being a major force in home entertainment.
A. obtained B. gained C. achieved D. attempted
- Many children with learning difficulties are _____ into ordinary schools.
A. mixed B. separated C. integrated D. classified
- The boys _____ a complete lack of respect for the disabled.
A. showed B. gave C. made D. impressed
- The school hopes to attract more and more students to its _____ activities aiming at helping the disabled.
A. curricular B. extra-curriculum

C. extra-curricular

D. curriculum

6. Last Sunday, Texas-based game-fans The Speed Gamers participated in a charity activity to donate money _____ relief organizations.
A. to B. for C. at D. with
7. People with mild _____ impairment have an increased risk of developing dementia.
A. cognitive B. precognitive C. repetitive D. decorative
8. The organization is looking for some volunteers _____ as Santa Claus to give gifts to children.
A. dressing in B. wearing on C. dressing up D. putting on
9. The famous physicist Albert Einstein _____ for a \$1 to \$5 donation before scribbling his name on a piece of parchment and _____ every cent to various charities.
A. asked - donated B. called - attributed
C. went - gave D. begged - contributed
10. One aim of the International Day of Persons with Disabilities is to further _____ awareness of disability issues.
A. raise B. rise C. increase D. pull
11. Talented students with a disability should be helped to become independent, _____ in society, and achieve success at school.
A. contribute B. integrate C. involve D. socialise
12. Sadly, many non-disabled people have negative _____ toward children with cognitive impairments in developing countries.
A. attitudes B. ideas C. opinions D. beliefs
13. They give care and comfort to the disadvantaged and handicapped children and help them to _____ difficulties.
A. get through B. get by C. get over D. get across
14. Every year, the United Nations set up an activity to _____ worldwide support for the rights and well-being of disabled people.
A. apply for B. call for C. care for D. persist in
15. Many experts believe that noise is the main cause of approximately half of all cases of _____ loss.
A. cognitive B. hearing C. mental D. visual
16. Everyone can help the needy by making a _____ to a charity organization.
A. donate B. donation C. donor D. donating
17. The lottery winner was willing to spend a considerable sum of money to _____ to charity to help those in need.
A. give away B. give in C. give back D. give up
18. Children with cognitive impairments may have _____ in learning basic skills like reading, writing, or problem solving.
A. ability B. determination C. difficulty D. refusal
19. I don't want to _____ some lengthy argument about who is to blame.

A. get involved in B. interfere with C. join hands D. come into

20. After the visit to that special school, we _____ friends with some students with reading disabilities.

A. acquainted B. had C. made D. realised

21. Elderly housebound patients are often those most in _____ of pharmacy services.

A. case B. need C. time D. trouble

22. The Youth Union in our school has decided to launch a(n) _____ to raise funds for local charities.

A. activity B. announcement C. campaign D. decision

UNIT 5: BEING PART OF ASEAN

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Account for	Chiếm bao nhiêu trên tổng
2	Agree to do st Agree with sb/ st Agree with sb about/ on st	Đồng ý làm gì Đồng ý với ai/ cái gì Đồng ý với ai về cái gì
3	Aim to do st = aim at doing st	Hướng tới việc làm gì
4	Apologize to sb for st/ doing st	Xin lỗi ai vì cái gì/ vì đã làm gì
5	Avoid doing st	Tránh làm gì
6	Be committed to doing st	Cam kết, dốc sức làm gì
7	Be worth doing st Be no use/ good doing st = Be no point in doing st	Đáng làm gì Không đáng làm gì
8	Can't help/ bear/ stand doing st	Không thể ngăn bản thân làm gì
9	Come/ enter into force	Có hiệu lực
10	Consider doing st	Cân nhắc làm gì
11	Consist of = comprise	Bao gồm
12	Depend on sb/ st	Phụ thuộc vào ai/ cái gì
13	Dream of doing st	Mơ ước làm gì
14	Encourage sb to do st Encourage doing st	Khuyến khích ai làm gì Khuyến khích làm gì
15	Enjoy/ like doing st Dislike/ hate doing st	Thích làm gì Ghét làm gì
16	Feel like doing st	Cảm thấy thích làm gì
17	Finish doing st	Hoàn thành làm gì
18	Focus on = concentrate on	Tập trung vào
19	Forgive doing st	Tha thứ cho việc làm gì
20	Hold on = wait	Đợi
21	Imagine doing st	Tưởng tượng làm gì
22	In accordance with	Phù hợp, theo đúng (cái gì)
23	Insist on doing st	Nhất quyết làm gì
24	Integrate in	Hội nhập
25	Involve doing st	Có liên quan đến việc làm gì
26	Mind doing st	Ngại làm gì
27	Permit/ allow sb to do st Permit/ allow doing st	Cho phép ai làm gì Cho phép làm gì

28	Practice doing st	<i>Luyện tập làm gì</i>
29	Recommend sb to do st Recommend doing st	<i>Gợi ý/ đề xuất cho ai làm gì Gợi ý/ đề xuất làm gì</i>
30	Regret to do st Regret doing st	<i>Lấy làm tiếc khi phải làm gì Hối tiếc vì đã làm gì</i>
31	Rely on sb/ st	<i>Tin tưởng vào ai/ cái gì</i>
32	Risk doing st	<i>Liều lĩnh làm gì</i>
33	Stand for	<i>Tượng trưng, viết tắt của</i>
34	Succeed in doing st = manage to do st	<i>Thành công trong việc làm gì</i>
35	Suggest doing st	<i>Gợi ý làm gì</i>
36	Want (sb) to do st Want doing st	<i>Muốn (ai) làm gì Cần làm gì</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- The ASEAN Charter entered into _____ after ten members signed it.
A. action B. force C. influence D. order
- Lao PDR stands _____ Lao People's Democratic Republic.
A. by B. for C. on D. with
- ASEAN _____ of ten Southeast Asian countries, namely: Brunei, Cambodia, Indonesia, Laos, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thailand, and Viet Nam.
A. consists B. contains C. includes D. involves
- The member states will act in accordance _____ the law to set out in various ASEAN instruments.
A. for B. of C. to D. with
- The 28th and 29th ASEAN Summits will focus _____ efforts to build the ASEAN Community.
A. at B. for C. in D. on
- It is no use _____ a girl that she doesn't need to lose any weight.
A. convince B. convincing C. to convince D. to convincing
- She did a funny little curtsy which Josh and Silver couldn't help _____ at.
A. laugh B. laughing C. to laugh D. to laughing
- He never says anything that is worth _____ to.
A. listen B. listening C. to listen D. to listening
- Carol's parents always encouraged her _____ hard at school.
A. being studied B. study C. studying D. to study
- They promised _____ me _____ for the party.
A. to help - prepare B. to help - preparing
C. helping - preparing D. helping - to prepare
- She apologized _____ waiting so long.

- A. for keeping me B. for me C. for me keeping D. to me for
12. Her mother prevented her _____ going out tonight.
A. about B. against C. at D. from
13. She insisted _____ talking to her lawyer.
A. in B. for C. on D. of
14. In making city policy, officials _____ over fifty citizen advisory boards and commissions for citizen input.
A. decide on B. depend on C. impact on D. insist on
15. Most Vietnamese students know what the red color on their national flag _____.
A. stands up B. stands for C. stands out D. stands in with
16. The population of ASEAN is more than 600 million people, _____ about 8% of the world's population.
A. counting on B. setting for C. accounting for D. making of
17. The government hopes their program will help new immigrants _____ well into the community.
A. enter B. immerse C. exchange D. integrate
18. Many volunteer organizations have been _____ to give help and support to disadvantaged children in the area.
A. laid out B. looked on C. set up D. got by
19. I don't regret _____ her what I thought, even if it upsets her.
A. tell B. to tell C. to have told D. telling
20. I insist on _____ this small present as a token of my appreciation.
A. your accepting B. you to accept C. yours accepting D. you accept
21. I greatly regret _____ those boots when they were so cheap.
A. not having bought B. not to have bought
C. not to buy D. didn't buy
22. She's on the other line - can you _____ ?
A. hold on B. hold up C. hold by D. hold over
23. The crowd _____ mostly of college kids and office workers.
A. comprised B. contained C. included D. consisted
24. The company is concentrating its resources _____ developing new products.
A. at B. in C. on D. for
25. We are firmly committed _____ unemployment.
A. to reducing B. to reduce C. reducing D. reduce
26. Although we like his plan in general, we don't agree _____ him _____ every issue.
A. with - for B. between - on C. with - about D. on - about
27. The test will involve _____ questions about your knowledge of international organizations.
A. answering B. in answering C. to answering D. to answer
28. The wine is in the fridge - it just wants _____ for a couple of minutes.

- A. to cooling** **B. cooling** **C. to cool** **D. cool**
29. I don't mind _____ a dog in the house so long as it's clean.
- A. having** **B. to have** **C. to having** **D. have**
30. Credit cards can be a source of free credit if you can organize payments within the stipulated time limits, so as to avoid _____ interest.
- A. to paying** **B. to pay** **C. paying** **D. pay**
31. Have you finished _____ that magazine?
- A. reading** **B. to reading** **C. to read** **D. read**
32. She imagined _____ into the office and _____ in her resignation.
- A. walking - handed** **B. to walking - handing**
C. to walk - hand **D. walking - handing**
33. We were encouraged _____ foreign languages at school.
- A. to learn** **B. learning** **C. to learning** **D. learn**
34. He risked _____ his house when his company went bankrupt.
- A. being lost** **B. losing** **C. to lost** **D. to losing**
35. He recommended _____ the book before seeing the movie.
- A. reading** **B. to reading** **C. to read** **D. read**
36. The campaign has certainly succeeded _____ raising public awareness of the issue.
- A. on** **B. to** **C. at** **D. in**
37. There's no _____ asking me about it because I don't know anything.
- A. use** **B. goods** **C. point** **D. worth**

UNIT 6: GLOBAL WARMING

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Admire sb for st/ doing st	Ngưỡng mộ ai vì cái gì/ vì làm gì
2	Allow for st	Tính tới, lường tới
3	Apologize to sb for st/ doing st	Xin lỗi ai vì cái gì/ vì đã làm gì
4	Be concerned about st	Quan tâm về cái gì
5	Be determined to do st	Quyết tâm làm gì
6	Be fined for st/ doing st Be rewarded for st/ doing st	Bị phạt vì cái gì/ vì đã làm gì Được thưởng vì cái gì/ vì đã làm gì
7	Be punished for st/ doing st	Bị trừng phạt vì điều gì/ vì đã làm gì
8	Blame sb for st/ doing st = accuse sb of st/ doing st	Buộc tội ai vì điều gì/ vì đã làm gì
9	Come up with = work out	Tìm ra, đưa ra, nghĩ ra
10	Congratulate sb on st/ doing st	Chúc mừng ai vì cái gì/ đã làm gì
11	Contribute to st/ doing st = make contributions to st	Góp phần vào cái gì/ làm gì
12	Criticize sb for st/ doing st	Chỉ trích ai vì cái gì/ vì đã làm gì
13	Cut down on	Cắt giảm
14	Cut/ reduce/ limit emissions	cắt/ giảm/ hạn chế khí thải
15	Deny doing st Admit (to) doing st	Phủ nhận làm gì Thừa nhận làm gì
16	Dump st into st	Đổ/ thải cái gì vào cái gì
17	Forget to do st Forget doing st	Quên phải làm gì Quên đã làm gì
18	Give off = release	Thải ra, nhả ra
19	Go through	Tập dượt, trải qua, kiểm tra
20	Have severe/ serious/ negative consequences/ impacts/ effects on	Có hậu quả/ tác động nghiêm trọng/ tiêu cực tới
21	In the past	Ngày xưa
22	Include sb/ st in	Tính đến/ Kể cả ai/ cái gì vào
23	Lead to = result in	Dẫn tới
24	Make st clear to sb	Giúp ai hiểu cái gì
25	Make way/ room for	Nhường chỗ, dọn chỗ cho
26	Mention doing st	Đề cập tới việc được làm gì
27	Point out	Chỉ ra

28	Praise sb for st/ doing st	<i>Ca ngợi ai về điều gì/ vì đã làm gì</i>
29	Recall doing st	<i>Hồi tưởng lại đã làm gì</i>
30	Regret to do st Regret doing st	<i>Lấy làm tiếc khi phải làm gì Hối tiếc vì đã làm gì</i>
31	Remember to do st Remember doing st	<i>Nhớ phải làm gì Nhớ đã làm gì</i>
32	Suspect sb of doing st	<i>Nghĩ ngờ ai làm gì</i>
33	Take in = absorb	<i>Hấp thụ, hút vào</i>
34	Thank sb for st/ doing st	<i>Cảm ơn ai vì cái gì/ vì đã làm gì</i>
35	Upset the ecological balance	<i>Làm mất cân bằng sinh thái</i>
36	Use up st	<i>Dùng hết/ dùng cạn kiệt cái gì</i>
37	Warn sb about st Warn sb against doing st = warn sb not to do st	<i>Cảnh báo ai về điều gì Cảnh báo ai không làm gì</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- I want to make it _____ to you, so ask questions if you want.
A. obvious B. clear C. transparent D. apparent
- Many countries are reluctant to _____ emissions if it means sacrificing economic growth.
A. cut B. slice C. carve D. fall
- Why don't we go _____ the whole demonstration once more?
A. over B. out C. up D. through
- I don't agree with her, but I _____ her for sticking to her principles.
A. admire B. blame C. apologize D. criticize
- In the past, a lot of countries _____ having contributed to global warming.
A. agreed B. denied C. approved D. avoided
- Most people admit that they _____ to global warming.
A. attribute B. tend C. intend D. contribute
- Global warming has a severe _____ on water supplies.
A. affect B. impact C. effects D. influences
- Local people have cut down the forests to _____ way for farming.
A. make B. do C. create D. supply
- Coal burning _____ a large amount of carbon dioxide into the atmosphere.
A. takes in B. gives away C. takes off D. gives off
- Forests _____ and capture carbon dioxide from the atmosphere.
A. take up B. take in C. take over D. take to
- We may help if we cut _____ energy use by using LED lightbulbs and unplug unused electronic devices.
A. off B. down C. down on D. in

12. Global warming results _____ climate change and extreme weather patterns.
A. from B. to C. at D. in
13. Everyone should remember to _____ the lights before going out.
A. go off B. turn off C. take off D. log off
14. We may help to control global warming by _____ carbon footprints in our homes.
A. putting up with B. getting down to
C. cutting down on D. going back to
15. Releasing too much carbon dioxide into the atmosphere can _____ global warming.
A. result in B. result from C. cause D. activate
16. The factory owner _____ having said that he should take responsibility for the damage that his factory caused to the surrounding environment.
A. denied B. recalled C. opposed D. accepted
17. Some scientists are _____ of not having reported the effects of climate change.
A. accused B. blamed C. charged D. complained
18. They were _____ for having acted irresponsibly towards the environment.
A. blame B. criticized C. praised D. rewarded
19. The factory was _____ for having dumped a huge amount of rubbish into the river.
A. apologized B. thanked C. compensated D. fined
20. With clear evidence, his company couldn't deny having dumped a large quantity of toxins _____ the sea.
A. out of B. in C. into D. through
21. Having been warned _____ the relationship between climate change and the spread of infectious diseases, everyone should get vaccinated.
A. against B. about C. on D. for
22. Having known about the harmful effects the company had _____ our neighborhood, we decided to boycott its products.
A. on B. in C. at D. of
23. Having decided to use public transport instead of private transport, we were determined _____ carbon footprints.
A. to reducing B. reducing C. to reduce D. reduce
24. The president of the company officially apologize to the local residents _____ having dumped a large amount of raw sewage in the area.
A. about B. with C. at D. for
25. The factory was accused _____ having caused higher level of pollution to the environment.
A. about B. on C. of D. for
26. We all admire him _____ having changed both his attitude and behaviours towards the environmental issues.
A. about B. for C. with D. at
27. Human activities are also blamed _____ having contributed to global warming.
A. for B. on C. at D. with

28. We congratulated him _____ having invented an energy-saving device.
A. for **B. at** **C. about** **D. on**
29. He was criticised _____ not having put the elephant poachers in jail.
A. at **B. about** **C. for** **D. on**
30. His company was punished _____ not having dumped the rubbish properly.
A. by **B. for** **C. about** **D. because of**
31. The city mayor praised all voluntary students _____ having cleaned the playgrounds for the children.
A. for **B. because of** **C. at** **D. due to**
32. He thanked us _____ having contributed to cleaning the surrounding environment.
A. on **B. to** **C. with** **D. for**
33. He was suspected _____ having received presents from the local companies and ignored their violations of the environmental law.
A. about **B. on** **C. of** **D. for**
34. Even when arrested, he denied _____ cut down that tree.
A. has **B. having** **C. have** **D. have had**
35. Those farmers admitted _____ having used more chemical fertilisers than needed.
A. on **B. about** **C. for** **D. to**
36. He forgot _____ promised to cut down on the carbon dioxide emissions into the atmosphere.
A. to promise **B. have** **C. having** **D. had**
37. I remembered having _____ off the lights before leaving home.
A. switched **B. switch** **C. switching** **D. switches**
38. He regretted not _____ registered for military service last spring.
A. have **B. having** **C. having had** **D. having done**
39. The local residents suspected the authorities _____ having kept the pollution level secret from the local people.
A. about **B. on** **C. of** **D. for**
40. He regretted _____ killed and eaten several rare species.
A. to have **B. having** **C. have** **D. has**
41. His company was fined _____ dumped tons of toxic waste near the residential area.
A. to have **B. because of having**
C. for having **D. of having**
42. These students were rewarded _____ actively taken part in voluntary activities.
A. with **B. before** **C. on having** **D. for having**
43. She was praised _____ donated a lot of money to the wildlife protection organization.
A. for having **B. to have**
C. because of having **D. due to having**
44. I remember _____ advised you to stop hunting endangered animals.
A. to have **B. having** **C. have** **D. had**

45. The local authorities were blamed _____ ignored the pollution issues in the area.
A. about having **B.** on having **C.** for having **D.** before having
46. The loss of biodiversity has a serious _____ on the survival of wildlife and humans.
A. affect **B.** problem **C.** impact **D.** influential
47. Global warming can _____ the ecological balance, bringing about terrible consequences.
A. destroy **B.** upset **C.** converse **D.** injure
48. Gavin _____ the idea of dividing the rooms in half.
A. came up with **B.** work out **C.** used up **D.** run out
49. We have to allow _____ the possibility that we might not finish on schedule.
A. to **B.** at **C.** for **D.** on
50. Fourteen manufacturers were included _____ the primary development of the new aircraft.
A. for **B.** in **C.** at **D.** about

UNIT 7: FURTHER EDUCATION

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A wide range/ variety of	Nhiều
2	Aim to do st	Hướng tới việc làm gì
3	Ask for	Xin
4	Be eligible for st/ to do st	Đủ tư cách, thích hợp cho cái gì/ làm gì
5	Collaboration/ collaborate with	Hợp tác với
6	Consult sb about st	Tham khảo ý kiến ai về vấn đề gì
7	Cram for	Học nhồi
8	Equip sb with st Be equipped with st	Trang bị cho ai cái gì Được trang bị cái gì
9	Graduate from	Tốt nghiệp
10	Graduation ceremony	Lễ tốt nghiệp
11	Have opportunities to do st	Có cơ hội làm gì
12	Keep/ catch up with	Đuổi kịp, theo kịp
13	Make sense of = understand	Hiểu
14	Require sb to do st	Yêu cầu ai làm gì
15	See the point of st/ doing st = understand the importance of or the reason for st	Hiểu được tầm quan trọng hay lí do cho cái gì
16	Sit for = take an examination	Tham gia vào kì thi
17	Specialize in	Chuyên môn
18	Study abroad	Du học
19	Take a gap year	Nghỉ một năm (khoảng nghỉ trước khi vào đại học, hoặc sau khi tốt nghiệp đại học, thường được dành để du lịch hoặc làm việc)
20	Take/ do a course Enroll for/ in/ on a course	Tham gia một khóa học Đăng kí một khóa học
21	Tuition fees	Học phí
22	Wish to do st	Mong ước làm gì

II. PRACTICE EXERCISES

- Is she eligible _____ enter the competition?
A. to B. for C. with D. at
- I don't really _____ the point of taking the exam when you are not ready for it.
A. annoy B. have C. see D. take

3. Belinda missed a few months of school because of illness and found it difficult to keep _____ with her classmates.
A. on **B. off** **C. down** **D. up**
4. Australians and New Zealanders often have a(n) _____ year before going to college or after finishing high school to travel overseas independently.
A. gap **B. new** **C. busy** **D. graduation**
5. It's my _____ ceremony next week; I think my parents are looking forward to it more than I am.
A. graduation **B. graduate** **C. graduating** **D. graduates**
6. Going to university is expensive because in addition to the tuition _____, there are expenses for accommodation, books, living costs, etc.
A. grants **B. fees** **C. fares** **D. scholarships**
7. Next year, I have to decide which area of medicine I want to _____ in.
A. come **B. focus** **C. hand** **D. specialize**
8. I got a diploma in business administration, but still sometimes wish I had been able to go to university and get a _____.
A. certificate **B. diploma** **C. degree** **D. scholarship**
9. You will have all your personal belongings inspected before you _____ the exam to ensure that no one is able to cheat.
A. sit for **B. ask for** **C. apply for** **D. wait for**
10. If the examiner can't make sense of what your essay is about, you'll get the low mark.
A. declare **B. estimate** **C. communicate** **D. understand**
11. Some students only cram for tests when there is little time left, so their results are not satisfactory.
A. prepare in a short period **B. prepare in a long time**
C. prepare well **D. prepare badly**
12. Studying _____ is a global phenomenon, with students crossing countries, continents, and oceans to get the best education possible.
A. coast **B. international** **C. abroad** **D. internal**
13. The exhibition is a unique opportunity _____ her later work.
A. to seeing **B. to see** **C. see** **D. seeing**
14. If I had enough time, I would _____ in the modern art course.
A. apply **B. register** **C. enroll** **D. sign**
15. There is a _____ range of opinions on this issue.
A. large **B. big** **C. huge** **D. wide**
16. A German company collaborated _____ a Swiss firm to develop the product.
A. for **B. at** **C. with** **D. in**
17. Didn't the teacher equip you _____ paper and pencils before she sent you out sketching?
A. for **B. at** **C. with** **D. in**
18. After he graduated _____ high school, he joined the Army.

A. from

B. for

C. at

D. in

19. Why didn't you consult me _____ this? If you had done this, everything wouldn't be terrible now.

A. for

B. about

C. with

D. in

20. You should _____ your accountant for some financial advice.

A. beg

B. ask

C. call

D. take

UNIT 8: OUR WORLD HERITAGE SITES

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Be added to	Được thêm vào
2	Be associated with	Có liên quan, liên kết với
3	Be compared to st	Được so sánh với cái gì
4	Be comprised of = consist of	Bao gồm, gồm có
5	Be decorated with st	Được trang trí với cái gì
6	Be famous for	Nổi tiếng vì cái gì
7	Be located in	Nằm ở (đâu)
8	Be on display	Được trưng bày
9	Be perfect for	Hoàn hảo cho, đặc biệt thích hợp cho
10	Be recognized as	Được công nhận là
11	Date back to Date from	Có nguồn gốc từ, có từ, bắt nguồn từ Có từ, tồn tại từ
12	Go sightseeing	Đi ngắm cảnh
13	In memory of	Tưởng nhớ
14	In ruins >< intact	Bị phá hủy hoàn toàn >< còn nguyên vẹn
15	Make a promise to do st = promise to do st	Hứa làm gì
16	Make discovery = discover	Khám phá, phát hiện
17	Obtain st from sb/ st	Đạt được cái gì từ ai/ cái gì
18	Pull down	ủi đổ, phá bỏ

II. PRACTICE EXERCISES

- Most of the Imperial Citadel of Thang Long was _____ in the early 20th century.
A. knocked out B. pulled down C. put up D. pulled up
- It is reported that many buildings were _____ after the flood.
A. in perfection B. in ruins C. in chaos D. in completion
- Hoi An Ancient Town is a well-preserved example of a Southeast Asian trading port dating _____ the 15th to the 19th century.
A. back B. from C. to D. with
- We can also see the stone dragons of Kinh Thien Palace and relics associated with many Vietnamese royal families, _____ discoveries during archaeological excavations.
A. made B. done C. taken D. put
- The Complex of Hue Monuments was the first site in Viet Nam _____ to the World Heritage List.

- A. adding B. to add C. to be added D. added**
6. Which is the first place in Vietnam to be recognized _____ a World Heritage Site by UNESCO?
- A. as B. for C. with D. by**
7. Ha Long Bay cuisine is famous _____ its fresh and diverse seafood.
- A. as B. to C. for D. at**
8. They decorated the wedding car _____ ribbons and flowers.
- A. with B. to C. for D. at**
9. Are you going to _____ any sightseeing this afternoon?
- A. go B. do C. make D. have**
10. The ninth district is _____ of 15 cities and towns, including Boston.
- A. comprised B. consisted C. contained D. included**
11. There's an Egyptian art collection on _____ at the museum at the moment.
- A. purpose B. end C. duty D. display**
12. Hawaii is the perfect place _____ a honeymoon.
- A. about B. with C. for D. at**
13. The palace was located _____ the middle of a forest.
- A. in B. at C. from D. to**
14. Scotland is famous _____ its spectacular countryside.
- A. about B. with C. for D. at**
15. Still only 25, she has been _____ to the greatest dancer of all time.
- A. judged B. contrasted C. appreciated D. compared**
16. A service was held in _____ of those who had died in the fighting.
- A. view B. recognition C. memory D. remembrance**
17. I'll try to get back in time, but I'm not _____ any promises.
- A. making B. having C. doing D. giving**

UNIT 9: CITIES OF THE FUTURE

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	By virtue of = as a result of	Vì, bởi vì
2	Carry on Carry out Carry away Carry over	Tiếp tục Tiến hành, thực hiện Phản kích, kích động Mang sang, đi vào
3	Come up with	Nghĩ ra, nảy ra ý tưởng
4	Find ways/ solutions to do st	Tìm giải pháp để làm gì
5	Function as	Có chức năng như là
6	Get around = travel Get over = recover from Get through Get into Get by	Đi du lịch Vượt qua cú sốc/ bệnh tật Vượt qua kì thi, hoàn thành Quan tâm, hứng thú với cái gì Xoay sở để sống qua khó khăn
7	Get stuck in traffic	Ùn tắc giao thông
8	Have no choice but to do st	Không có lựa chọn nào khác ngoài
9	In order/ so as to do st = so that/ in order that + clause	Để mà làm gì
10	Instead of doing st	Thay vì làm gì
11	Make no hesitation to do st	Đừng ngần ngại làm việc gì
12	Melting pot	Phép ẩn dụ để nói về sự đa dạng chủng tộc (nhiều người từ nhiều nền văn hóa, sắc tộc, tôn giáo khác nhau) cùng sống trong đất nước hay xã hội nào đó
13	Pour into	Đổ vào, dồn vào
14	Put sb/ st at risk	Khiến cho ai/ cái gì gặp nguy hiểm
15	Rip sb off	Tính ai giá cao hơn bình thường
16	Struggle to do st	Chật vật làm gì
17	Urban planning	Quy hoạch đô thị
18	Waste disposal system	Hệ thống xử lí chất thải
19	With a view to doing st	Với mục đích làm gì

II. PRACTICE EXERCISES

- Local authorities should find ways _____ the use of private cars and encourage city dwellers to use public transport.

- A. to limit B. limiting C. to limiting D. limit**
2. The waste _____ system here is also innovative. There are no rubbish trucks or waste bins in the street.
- A. dump B. disposal C. landfill D. throwaway**
3. London is a cosmopolitan city. It's a melting _____ for people from all parts of the world.
- A. pan B. sauce C. spoon D. pot**
4. Cities in poorer countries often lack basic infrastructure. Without it, they are unable to function properly _____ cities.
- A. like B. as C. alike D. similar**
5. Untreated waste is _____ city dweller's health at a real risk.
- A. putting B. driving C. bringing D. leading**
6. The roads are terrible. I'm always getting _____ in traffic.
- A. stuck B. lost C. exhausted D. late**
7. Everything's a bit more expensive here and property prices are extremely high. A lot of people have no choice but _____ in the suburbs and commute to work.
- A. to living B. living C. to live D. live**
8. It's much safer for cyclists to _____ these days with cycle lanes everywhere.
- A. get around B. get through C. get over D. get into**
9. Many commuters _____ to work through the rush-hour congestion ask "Is it worth it?"
- A. suffering B. fighting C. struggling D. battling**
10. Millions of people around the world still live in poverty. They are struggling every day simply to _____ .
- A. get up B. get by C. get on D. get round**
11. They design and carry _____ projects aiming to reduce fossil fuel consumption, find renewable fuels for public transport, and promote other clean air efforts.
- A. on B. away C. over D. out**
12. In developing countries, people are _____ into overcrowded cities in great numbers.
- A. breaking B. filling C. pouring D. hurrying**
13. There are other problems of city life which I don't propose to _____ at the moment.
- A. go into B. go around C. go for D. go up**
14. _____ extending relations with other countries, the government has made every effort to welcome foreign investment.
- A. By virtue of B. With a view to C. In order to D. Instead of**
15. They really ripped us _____ at that hotel; they charged me a lot of money.
- A. up B. off C. out D. into**
16. If you need help, make no _____ to ask.
- A. hesitation B. reluctance C. shyness D. embarrassment**
17. The main goal of _____ planning is providing a healthier environment for people living in the city.
- A. livable B. urban C. rural D. sustainable**

18. She's _____ some amazing scheme to double her income.

A. run out of

B. caught up with

C. put up with

D. come up with

UNIT 10: HEALTHY LIFESTYLE AND LONGEVITY

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	As fit as a fiddle = in the pink	Khỏe như vâm
2	At risk of = in danger of	Có nguy cơ
3	Attribute st to st	Nói/ nghĩ một điều gì đó là kết quả của cái gì
4	Be conscious/ aware of	Ý thức về
5	Be green around the gills = look ill and pale	Trông ốm yếu, nhợt nhạt
6	Be hooked on = be absorbed in - be addicted to = be crazy about	Nghiện/ say mê cái gì
7	Contribute to st	Đóng góp/ góp phần vào
8	Cut down Cut off Cut in Cut down on	Chặt/ đốn Cắt, cúp, ngừng cung cấp (điện, gas...) Xen vào, ngắt lời Cắt giảm
9	Do workout/ exercise	Luyện tập, tập thể dục
10	Fight off	Đẩy lùi, đánh bật
11	Food poisoning	Ngộ độc thực phẩm
12	Get over = recover from	Vượt qua, bình phục
13	Hit the sheets/ hay/ sack = go to bed	Đi ngủ
14	In vain	Vô ích
15	Increase the risk of st	Làm tăng nguy cơ về cái gì
16	Keep fit = stay healthy	Khỏe mạnh, cân đối
17	Life expectancy = Longevity	Tuổi thọ
18	Lose weight Gain/ put on weight	Giảm cân Tăng cân
19	Make a difference	Tạo ra sự khác biệt
20	Make a go of - make a success of	Thành công
21	Night owl = a person who prefers to be awake and active at night	Người thức khuya và hoạt động ban đêm
22	On a diet	Ăn kiêng
23	Raise awareness of st	Nâng cao nhận thức về cái gì
24	Stick to = adhere to = obey - follow = abide by = conform to/ with = comply with	Tuân theo, theo

25	Take its toll = take a toll = cause harm or suffering	<i>Gây hại</i>
26	Take measures	<i>Đưa ra các biện pháp</i>
27	Take precautions	<i>Có biện pháp phòng ngừa</i>
28	Take prescription medicine	<i>Dùng thuốc theo đơn</i>
29	Under the weather = off color	<i>Không được khỏe</i>
30	Under treatment of	<i>Đang chữa trị</i>
31	Warn sb not to do st = warn sb against doing st	<i>Cảnh báo ai không được làm gì</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- Life _____ for both men and women has improved greatly in the past twenty years.
A. expectation B. longevity C. expectancy D. span
- Here are some principles for people to _____ to if they want to stay healthy.
A. comply B. follow C. stick D. abide
- There are several ways to exercise and stay _____.
A. healthy B. fit C. strong D. wake
- We should _____ prescription medicine only when other methods fail.
A. make B. follow C. take D. bring
- If you take this medicine, you will _____ quickly.
A. get by B. get through C. get over D. get up
- The doctor _____ his patient not to take too much sugar.
A. shouted B. threatened C. punished D. warned
- Too much fast food consumption can increase the _____ of obesity and heart disease.
A. risk B. danger C. threat D. stake
- Mass media have helped to _____ people's awareness of lifestyle choices.
A. enhance B. lift C. rise D. raise
- Here are some precautions for us to _____ when doing different types of physical activities.
A. make B. do C. take D. have
- If you do _____ outdoors in the hot and sunny weather, your body can overheat and lose a lot of fluid.
A. breakout B. outbreak C. workout D. checkout
- Not wanting to be obese, I found a website advertising an effective way to _____ weight in one month.
A. drop B. lose C. maintain D. gain
- I have _____ a special diet and joined a fitness class for overweight people for over six months.
A. conform B. obeyed to C. adhered to D. carried on
- People who eat lots of red meat are at _____ of developing heart diseases.

- A. risk B. danger C. stake D. threat
14. Khanh's father promised _____ her a pair of Nike shoes if she passed her English test.
A. buying B. to buy C. buy D. to buying
15. Lan's mother reminded her _____ the lights before she left a house.
A. to turn off B. to turn on C. to turn down D. to turn up
16. The doctor advised him _____ too hard because it was not good for his heart.
A. to exercise B. not to exercise C. exercising D. not exercising
17. Mai invited me _____ my summer holidays on her grandparents' farm.
A. to spend B. spend C. spending D. to spending
18. Tom and Ken admitted _____ to submit the assignments the day before.
A. to forget B. to forgetting C. forget D. forgot
19. The mother told her two daughters _____ too much fast food.
A. not to eat B. to not eat C. to eat not D. not eat
20. My yoga instructor asked me to close my eyes, breathe slowly and deeply, and _____ about my problems.
A. not thinking B. to think not C. not to think D. not think
21. Le's friend suggested _____ some games to relax because they had studied for three hours.
A. playing B. play C. to play D. played
22. Nam's mother advised _____ some ginger tea if he wants to feel better.
A. to him drink B. to drink him C. him drink D. him to drink
23. Our fitness instructor warned _____ work out more than two hours a day.
A. us not to B. us to not C. us not D. not us to
24. Her yoga instructor insisted _____ those relaxation techniques every day to improve her health.
A. her practise B. her to practise C. on her practise D. on her practising
25. John apologized _____ his doctor's instructions.
A. not for following B. for not following C. to follow D. to not follow
26. The swimming instructor told the children _____ into the pool.
A. to not jump B. not jump C. not to jump D. not jumping
27. The increase in the number of obese children can be _____ to several factors, among which is unhealthy diets.
A. responsible B. blamed C. led D. attributed
28. My brother is now in hospital, _____ treatment of his upset stomach.
A. in B. under C. on D. over
29. The problems of the past few months have _____ their toll on her health and there are shadows under her eyes.
A. taken B. made C. done D. broken
30. My grandmother's 89, but she's as _____ as a fiddle.
A. healthy B. fit C. strong D. awake

31. Some of the passengers looked kind of _____ around the gills after the trip!
A. blue **B. pale** **C. pink** **D. green**
32. Her body couldn't fight the infection _____.
A. for **B. against** **C. off** **D. in**
33. He's _____ to coffee and cannot do anything in the morning until he's had some.
A. addicted **B. keen** **C. hooked** **D. absorbed**
34. She was determined to make a _____ of her programming business.
A. arrive **B. come** **C. get** **D. go**
35. I'm feeling a bit _____ the weather - I think I'm getting a cold.
A. in **B. off** **C. under** **D. at**
36. She's well aware _____ her strengths and weaknesses as an artist.
A. at **B. off** **C. for** **D. of**
37. Police searched in _____ for the missing gunman.
A. vain **B. need** **C. advance** **D. ruins**
38. To sleep more, set up a regular bedtime routine that sees you put away your gadgets at least an hour before you _____ the sheets.
A. bit **B. kill** **C. hit** **D. drill**
39. Due to the increasing cases of food _____, the public is especially concerned with how food is produced.
A. poisoning **B. poison** **C. poisonous** **D. poisonously**
40. My wife's a night _____ but I like to be in bed by 10 o'clock.
A. bat **B. mouse** **C. bird** **D. owl**
41. I'm trying to _____ the amount of sugar I eat.
A. cut down on **B. cut down** **C. cut off** **D. cut in**
42. My doctor put me _____ a diet of nothing but fruits, vegetables, and nuts.
A. in **B. at** **C. on** **D. for**
43. What further measures can we _____ to avoid obesity?
A. make **B. follow** **C. take** **D. bring**
44. The fact that I can now organize my own time makes a big _____.
A. difference **B. distinction** **C. contrast** **D. disparity**